

# BƯỚC ĐẦU KHẢO SÁT TƯ LIỆU VÀ ĐÁNH GIÁ TIỂU THUYẾT LÊ HOÀNG MURU

Võ Văn Nhơn [\*]

## 1. Vài nét về tiểu sử Lê Hoàng Mưu:

Lê Hoàng Mưu sinh năm 1879 tại làng An Hội<sup>1</sup>, tổng Bảo Hựu, hạt Bến Tre<sup>2</sup> (nay thuộc tỉnh Bến Tre) trong một gia đình nông dân khá giả. Ông có các bút hiệu là Mộng Huê Lâu (ghép mẫu tự của Lê Hoàng Mưu), Cao Hiến Vinh. Ông còn ký là Le Fantaisiste, Hoàng Mưu. Theo Nguyễn Liên Phong, tác giả *Điều cổ hạ kim thi tập*, Lê Hoàng Mưu có “*hình trạng nho nhã, trung người, tánh nết thông minh thiệp liệp, có khoa ngôn ngữ*”<sup>3</sup>.

Thưở nhỏ Lê Hoàng Mưu học tại Bến Tre, sau đó ông lên Sài Gòn tiếp tục học, nhưng chưa hết bậc trung học Pháp Việt. Sau đó ông đi làm thư ký cho Sở Công chứng. Từ năm 1912, ông bắt đầu viết văn, làm báo và tiếng tăm nổi dậy như cồn, chinh phục cả xứ Nam Kỳ và cả một thế hệ thanh niên, đến ngay những nhà văn nổi tiếng thời đó như Trương Duy Toàn, Nguyễn Chánh Sắt, Trần Văn Chim, Nguyễn Háo Vĩnh cũng chưa thể liệt ngang.

Lê Hoàng Mưu làm chủ bút *Nông cổ mín đàm* những năm 1912, 1915. Năm 1921, *Nam Trung nhật báo* sát nhập với *Lục tỉnh tân văn* để thành báo ngày, ông lại đảm trách cương vị chủ bút *Lục tỉnh tân văn* cho đến năm 1933<sup>4</sup>. Năm 1924, Lê Hoàng Mưu được mời đảm nhiệm thêm chức tổng lý tờ *Công luận báo*. Năm 1930, ông cùng Võ Thành Bút sáng lập báo *Long Giang độc lập* và làm chủ bút tờ báo này, đến năm 1931 báo bị đình bản. Là một nhà báo kỳ cựu, “khét tiếng” trong báo giới thời kỳ mới phôi thai, ông còn là người có lượng chủ bút cao nhất thời đó. Ông được đồng nghiệp kính mến và thán phục bởi tài bút chiến. Ông sáng tác rất khoẻ, các tác phẩm của ông đã từng “*bán chạy như tôm tươi giữa chợ buổi sớm*”<sup>5</sup>.

Lê Hoàng Mưu mất năm 1941 tại Sài Gòn.

## 2. Khảo sát tư liệu:

Sự nghiệp văn học của Lê Hoàng Mưu khá đồ sộ. Ông bắt đầu hoạt động văn học với tư cách là một dịch giả trên báo *Nông Cổ Mín Đàm* (dịch kịch thơ *Rocambole Tome V. Le drames de Paris*), phóng tác quyền tiểu thuyết Pháp *Le Compte de Monte Cristo* của A. Dumas với nhan đề *Tiền căn báo hậu* (9 cuốn, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1916). Ông còn viết truyện thơ *Hoạn Thư bất Túy Kiều* bằng thể thơ 7 chữ (Imp. J. Nguyễn Văn Viết, Sài Gòn, 1915; Thanh Thị Mậu tái bản, Sài Gòn, 1928); viết kịch thơ *Đổ Triệu kỳ duyên* (1928) đăng trên báo *Lục tỉnh tân văn* từ số 1498, ngày 1 tháng 8 năm 1923 đến số 1718, ngày 1 tháng 5 năm 1924. Ông cũng là một cây bút rất sắc sảo trong phê bình, tranh luận văn học.

---

\* NCS chuyên ngành Văn học, CBGD Khoa Ngữ văn và Báo chí.

<sup>1</sup> Nguyễn Liên Phong, *Điều cổ hạ kim thi tập*, Imprimerie de L' Union, Sài Gòn, 1915, tr.112.

Nhưng theo Bùi Đức Tịnh thì Lê Hoàng Mưu sinh tại Cái Cối, tỉnh Bến Tre (*Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và Thơ mới*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr. 162). Các tác giả Nguyễn Q. Thắng, Hoài Anh, Trần Mạnh Thường cũng ghi như thế.

<sup>2</sup> Nguyễn Duy Oanh, *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hoá xb, Sài Gòn, 1971, tr. 127; Nguyễn Đình Đầu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn: Vĩnh Long (Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh)*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr.91, 97.

<sup>3</sup> Nguyễn Liên Phong, sđd, tr.112-113.

<sup>4</sup> Các công trình *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và Thơ mới* (Bùi Đức Tịnh), *Địa chí văn hoá TP. Hồ Chí Minh*, *Chân dung văn học* (Hoài Anh) cho rằng Lê Hoàng Mưu làm chủ bút *Lục Tỉnh tân văn* từ 1921 đến 1930, nhưng bài báo *Đám táng bạn Lê Quang Vân* (số 4355, ngày 8-4-1933) vẫn nhắc đến Lê Hoàng Mưu với cương vị là “bồn báo chủ bút”. Như vậy Lê Hoàng Mưu làm chủ bút *Lục Tỉnh tân văn* ít nhất là từ 1921 đến 1933.

<sup>5</sup> Lãng Tử, *Con voi*, báo *Mai* 6.1.1939.

Về tiểu thuyết, theo ghi nhận chưa đầy đủ của chúng tôi thì Lê Hoàng Mưu sáng tác được 17 cuốn. Cuốn tiểu thuyết đầu tay của Lê Hoàng Mưu là tác phẩm **Hà Hương phong nguyệt**. Truyện bắt đầu được đăng trên báo **Nông Cổ Mìn Đàm** từ số 19, ngày 20 tháng 7 năm 1912 với nhan đề **Truyện nàng Hà Hương** đến số 53, ngày 29 tháng 5 năm 1915 (chưa kết thúc). Năm 1915 tác phẩm này được nhà in J. Nguyễn Văn Viết xuất bản với tên là **Hà Hương phong nguyệt**. Hiện có thể tìm hiểu tác phẩm này trên báo **Nông Cổ Mìn Đàm** (vi phim) ở thư viện Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Tiểu thuyết **Ba gái cầu chồng** hay **Thập báo niên tiền ly miêu hoá chúa** đăng trên **Nông Cổ Mìn Đàm** từ số 55, ngày 13 tháng 7 năm 1915. Hiện có thể tìm hiểu tác phẩm này trên báo **Nông Cổ Mìn Đàm** (vi phim) ở thư viện Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

**Hồ Thế Ngọc** đăng trên báo **Nông Cổ Mìn Đàm** từ số 85, ngày 17 tháng 2 năm 1916 đến số 108, ngày 29 tháng 7 năm 1916 (chưa kết thúc). Đăng lại trên **Công luận báo** từ số 46, ngày 15 tháng 3 năm 1917 đến số 127, ngày 19 tháng 4 năm 1918 thì kết thúc.

**Tây Hồ công chúa ngoại sử**, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1916.

**Một ngàn con ma**, Imp. J. Nguyễn Văn Viết, Sài Gòn, 1917.

**Lạc Thủy Duyên. Nữ giáo Tô Huệ Nhi ngoại sử**, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1918, tái bản năm 1920.

**Ốn hồng quần ngoại sử (Phùng Kim Huệ)**, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1921, hiện được lưu trữ tại thư viện Quốc gia, Hà Nội (có cuốn 1 và cuốn 6).

**Oan kia theo mãi** hay **Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật** khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 733, ngày 13 tháng 2 năm 1920, rải rác đến số 949, ngày 24 tháng 8 năm 1921, được Imp. J. Nguyễn Văn Viết xuất bản năm 1922, hiện được lưu trữ tại thư viện Quốc gia, Hà Nội (có cuốn 1 và 5).

**Giọt nước lành dương** hay **Hoa chìm bể khổ** (với bút hiệu Mộng Huệ Lầu) đăng trên **Công luận báo** từ số 73, ngày 19 tháng 2 năm 1924 đến số 79, ngày 9 tháng 12 năm 1924 (chưa kết thúc). Hiện có thể tìm hiểu tác phẩm này trên báo **Nông Cổ Mìn Đàm** (vi phim) ở thư viện Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

**Đầu tóc mượn** khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 1780, ngày 17 tháng 7 năm 1924 đến số 1865, ngày 27 tháng 10 năm 1924, Imp. de l' Union, Sài Gòn, 1926, hiện được lưu trữ tại thư viện Quốc gia, Hà Nội (có cuốn 1).

**Nhược nữ báo phụ thù** hay **Hiếu tình bất nhứt** khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 1877, ngày 13 tháng 11 năm 1924 đến số 1929, ngày 15 tháng 1 năm 1925.

**Hoan hỉ kỳ oan** khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 1942, ngày 3 tháng 3 năm 1925 đến số 2052, ngày 16 tháng 6 năm 1925.

**Đêm rớt của người tội tử hình** khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 2076, ngày 16 tháng 7 năm 1925 đến số 2182, ngày 22 tháng 11 năm 1925, Đức Lưu Phương xuất bản năm 1929, hiện được lưu trữ tại thư viện Quốc gia, Hà Nội.

**Cuồng phụ ngộ cừu nhân**, khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 2393, ngày 9 tháng 8 năm 1926 đến số 2478, ngày 1 tháng 12 năm 1926 (chưa kết thúc).

**Thập báo niên tiền Kim Liễu hàm oan**, khởi đăng trên **Lục tỉnh tân văn** từ số 3549, ngày 10 tháng 7 năm 1930 đến số 3641, ngày 3 tháng 11 năm 1930.

**Trăng già độc địa**, khởi đăng trên **Long Giang độc lập** từ số 5, ngày 15 tháng 11 năm 1930 đến số 57, ngày 9 tháng 4 năm 1931 (chưa kết thúc).

**Người bán ngọc** (4 cuốn), Đức Lưu Phương xuất bản năm 1931 (in lại trong **Văn học Nam Bộ đầu thế kỷ XX**, tập 1, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1999).

Thường các tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu được đăng báo trước khi in thành sách. Rất tiếc là các tác phẩm của ông hiện nay chưa được sưu tầm đầy đủ. Có tác phẩm nay không còn tìm thấy như **Tây Hồ công chúa ngoại sử**. Có tác phẩm nhiều tập nay chỉ còn lại một, hai tập như trường hợp của **Ốn hồng quần ngoại sử (Phùng Kim Huệ)**, **Oan kia theo mãi** hay **Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật**, **Đầu tóc mượn**. Có tác phẩm không còn bản in thành sách như quyển tiểu thuyết đầu tay **Hà Hương phong nguyệt** nên chỉ có thể đọc một cách đầy đủ trên báo (bằng vi phim). Điều này đã gây khó khăn rất nhiều cho việc nghiên cứu về nhà văn quan trọng này.

### 3. Đánh giá tiểu thuyết Lê Hoàng Mưu:

Là một trong những nhà tiểu thuyết tiên phong của Nam Bộ đầu thế kỷ 20, Lê Hoàng Mưu sớm có những tác phẩm dày dặn về số trang và đã có nhiều tìm tòi khá táo bạo so với các tác giả cùng thời.

Cuốn tiểu thuyết đầu tay và cũng là cuốn gây nhiều tai tiếng nhất cho Lê Hoàng Mưu là tác phẩm **Hà Hương phong nguyệt**. Độc giả khen ngợi, bên vực ông cũng nhiều và người đả kích, phê phán cũng không ít. Truyện kể chuyện của Nghĩa Hữu, một thanh niên con nhà giàu có ăn chơi lêu lổng. Nghĩa Hữu cưới Hà Hương, một cô gái con nhà giàu, có nhan sắc nhưng tính nết xấu xa, vì thế chẳng bao lâu hai người đường ai nấy đi. Nghĩa Hữu lấy vợ sau là Nguyệt Ba, một cô gái nhà nghèo nhưng đẹp người đẹp nết. Hà Hương sau một thời gian ăn chơi chán chê lại dụ dỗ Nghĩa Hữu trở lại với mình<sup>1</sup>. Do ngòi bút có phần táo bạo khi miêu tả những cảnh ăn chơi trác táng, ông đã bị kết án là xúc phạm thuần phong mỹ tục. **Công Luận báo** thời đó đã gọi ông là “*đứa tội hơn lớn nhất của An Nam*”<sup>2</sup>. Đã có những cuộc bút chiến xảy ra quanh tác phẩm này và cuối cùng chính quyền thuộc địa đã ra lệnh tịch thu và tiêu hủy tác phẩm.

Ở những tác phẩm ban đầu, văn của Lê Hoàng Mưu còn rất dài dòng, nhiều đoạn là văn biền ngẫu. **Hà Hương phong nguyệt** viết theo lối văn xuôi có đôi có vần rất du dương réo rắt và thỉnh thoảng lại xen các bài thơ vào. Kể chuyện Nghĩa Hữu mê say Hà Hương phụ bạc Nguyệt Ba, Lê Hoàng Mưu viết: “*Lúc vắng vẻ mặt tình sắc dục, đã đời rồi lắm lúc quên về, nào tưởng chi đến phận hiền thê, nằm thoi thức mỗi mê chờ đợi. Cuộc điếm đàng giả tuồng hơn người<sup>3</sup>, vui trăng hoa rồi tới chuyện trò, theo một bên rờ rẫm mẩn mòi, làm như cách ngao cò gặp mặt*”. Để dụ dỗ Nghĩa Hữu trở lại với mình, Hà Hương làm một bài thơ như sau:

*Kính thăm anh đôi chữ bình an  
Xin quân tử nghe em phiền trách  
Kể từ thuở vợ chồng xa cách  
Em lằn tay tính đã mấy trăng  
Vì cơ chi bật tích vắng tăm*

...

*Em dẫu nhớ biết làm sao được  
Dẫu mấy năm cũng phải đợi trông  
Em xa anh như bướm xa bông  
Chàng xa thiếp như ong lạc nhụy  
Ngày nghĩ tới dòng châu hột lụy  
Đêm đêm nằm nước mắt rưng rưng*

...

Nhưng lời văn có đôi có vần tự nhiên lưu loát thời đó lại là một trong những yếu tố tạo ra sức hấp dẫn của tác phẩm Lê Hoàng Mưu như Nguyễn Liên Phong đã từng nhận xét: “*hơi nôm na sắp đặt lạnh lợi có duyên, người ta xem đến không nhàm mởi*”<sup>4</sup>. Kết cấu của các tác phẩm này vẫn là kiểu kết cấu chương hồi. Nhưng những tác phẩm này cũng đã có những điều mới. Trong **Hà Hương phong nguyệt**, tác giả đã chú ý đến việc miêu tả, phân tích những diễn biến tâm lý, cảm giác của nhân vật trong quan hệ tình ái. Đó là những điều rất mới mẻ về bút pháp so với tiểu thuyết truyền thống. Qua mối tình của Tô Huệ Nhi và Châu Kỳ Xương trong **Tô Huệ Nhi ngoại sử**, Lê Hoàng Mưu muốn đả kích lễ giáo phong kiến, đấu tranh cho tự do hôn nhân. Tác phẩm bằng việc nói bóng gió về phong trào duy tân ở Trung Quốc, đã có ý hướng ca ngợi phong trào

<sup>1</sup> Do ghi chép lại theo trí nhớ của Vương Hồng Sên nên tóm tắt cốt truyện **Hà Hương phong nguyệt** của Bùi Đức Tịnh trong *Phân đồng góp của văn học miền Nam: những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới* (Sài Gòn, Lửa Thiêng, 1974) đã không chính xác. Các công trình nghiên cứu đi sau như *Địa chí văn hoá TP. Hồ Chí Minh, Tiến trình văn nghệ miền Nam* (Nguyễn Q. Thắng), *Chân dung văn học* (Hoài Anh), *Từ điển tác gia văn xuôi Việt Nam* (Vũ Tuấn Anh, Bích Thu chủ biên), *Từ điển tác gia văn học Việt Nam thế kỷ XX* (Trần Mạnh Thường) cũng phạm sai sót này.

<sup>2</sup> *Công luận báo*, số 40- 41, năm 1928.

<sup>3</sup> Ngồi: ngài, nghĩa.

<sup>4</sup> Nguyễn Liên Phong, sđd, tr.112.

Duy Tân ở nước ta lúc bấy giờ. **Oán hồng quần** đã bắt đầu có những chi tiết tả thực như hoạt động ở thanh lâu, những thủ đoạn của bọn mẹ mìn và thám tử, những cuộc đào thoát mạo hiểm mang tính chất trinh thám.

Đến **Oan kia theo mãi** tức **Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật**, cách viết của ông đã tỏ ra hiện đại, mới mẻ hơn. Ảnh hưởng lối viết tiểu thuyết của phương Tây lộ rõ qua phụ đề Roman ghi dưới tác phẩm. Cái mới trước tiên là ở kết cấu. Cũng như trong **Truyện Thầy Lazaro Phiền** của người tiền bối Nguyễn Trọng Quản, nhân vật người kể chuyện trong **Oan kia theo mãi** được thể hiện ở ngôi thứ nhất, qua nhân vật xưng "tôi". Điều này cho phép tác giả đưa vào việc trần thuật quan điểm riêng của nhân vật, sắc thái tâm lý, cá tính mang đậm tính chủ quan. Nhân vật Hồ Cảnh Tiên mang nặng một tâm trạng dằn vặt đau khổ và hối hận về những việc làm sai trái, đỗi bại của bản thân mình. Mở đầu là những hiểu lầm giữa Hồ Cảnh Tiên với vợ và Chánh Tâm, xung đột trong truyện là xung đột của hai tuyến nhân vật. Nhưng **Oan kia theo mãi** không xoay quanh sự xung đột giữa hai tuyến nhân vật mà xoáy sâu vào sự xung đột ngay trong nội tâm của nhân vật chính Hồ Cảnh Tiên. Đi sâu vào nội tâm nhân vật, tác giả có điều kiện thể hiện tính cách của nhân vật và nắm bắt được bản chất nhân vật một cách sâu sắc. Sự xung đột ở đây xảy ra ngay trong tư tưởng Hồ Cảnh Tiên, xung đột trong cái ác và cái thiện, cái cao thượng và cái dâm ô. Nhân vật bị dằn xé trong những nỗi đau ấy và cuối cùng phải tìm đến cái chết.

Sang **Đầu tóc mượn**, ngòi bút của Lê Hoàng Mưu đã mang nhiều nét của văn xuôi hiện đại. Tiểu thuyết này đã có bố cục theo kiểu hiện đại, không kể chuyện mà miêu tả. Tác giả đã sáng tạo nhiều mâu thuẫn, xung đột rất phù hợp với sự phát triển của tính cách, tâm lý nhân vật.

Đến **Đêm rớt của người tội tử hình** và **Người bán ngọc**, việc phân tích tâm lý nhân vật của Lê Hoàng Mưu đã lên đến một trình độ cao. Kết cấu **Đêm rớt của người tội tử hình** không phát triển theo tuyến tính nữa mà đã theo diễn biến tâm lý của nhân vật. **Người bán ngọc** cũng có nhiều dáng dấp hiện đại trong việc xây dựng một cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn, xen lẫn những trang miêu tả tình yêu sắc dục với những tình tiết án mạng và phá án. Nhà văn đã chú ý đến thao tác miêu tả tâm lý nhân vật, đi sâu vào nội tâm nhân vật, để từ đó tính cách nhân vật hiện lên một cách rõ rệt.

Tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu có nhiều kịch tính, điều này góp phần tạo nên sự hấp dẫn cho các tác phẩm của ông. Chúng ta cũng có thể thấy điều này trong những tác phẩm của những tác giả cùng thời với ông như Trần Chánh Chiêu, Trương Duy Toàn, Nguyễn Chánh Sắt. Đây có thể nói là một đặc trưng của truyện ngắn và tiểu thuyết Nam Bộ mà sau này các tác giả như Phú Đức và Việt Đông, Sơn Nam và Nguyễn Quang Sáng... đã kế thừa. Hầu như tác phẩm nào của ông cũng có các tình tiết rất ly kỳ. Sự xung đột giữa hai tuyến nhân vật trong các tác phẩm của ông diễn ra rất gay go quyết liệt, thậm chí chỉ cái chết mới giải quyết được những mâu thuẫn, xung đột đó.

Một điểm mới trong nghệ thuật kết cấu tác phẩm của Lê Hoàng Mưu là ở kết thúc của các tác phẩm. Không như những tác phẩm khác cùng thời, nhiều tác phẩm của Lê Hoàng Mưu kết thúc một cách bất ngờ, không có hậu, đi ngược với tiểu thuyết truyền thống. Nhân vật chính diện Triệu Bất Lượng trong **Oán hồng quần Phùng Kim Huê ngoại sử** đã bị "máy ăn" khi làm việc trong một nhà máy xay lúa, bỏ lại người vợ bất hạnh Phùng Kim Huê cùng hai con nhỏ. Cô Hai Hường trong **Đêm rớt người tội tử hình** cũng chọn cái chết để vẹn nghĩa với người chồng cũ. Đó là những kết thúc trong bi kịch, bế tắc. Nhưng niềm tin về một cuộc sống tốt đẹp hơn vẫn thấy le lói qua nhiều trang viết của tác giả.

Ngôn ngữ tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu đã dần dần hoàn thiện theo thời gian. Ngay ở **Người bán ngọc**, tác phẩm cuối của ông, vẫn còn dấu vết biền ngẫu, vẫn còn xen các bài thơ vào, nhưng lối văn này càng về sau càng phai nhạt dần, nhường chỗ cho một lối văn hiện đại, súc tích và trong sáng hơn.

Lê Hoàng Mưu là một nhà văn tiên phong, là một trong những nhà văn Nam Bộ tiêu biểu cho lớp nhà văn thời kỳ giao thời, quá độ trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Qua tác phẩm của ông, chúng ta thấy thi pháp tiểu thuyết phương Đông, mà cụ thể là tiểu thuyết chương hồi Trung Quốc, đã hòa lẫn với thi pháp tiểu thuyết phương Tây một cách hết sức thú vị. Đó cũng là một đặc điểm chung trong tác phẩm của nhiều nhà văn Nam Bộ thời kỳ đó. Nhưng Lê Hoàng Mưu cũng có những điểm đặc biệt so với các nhà văn Nam Bộ khác cùng thời. Ông là người rất có ý thức trong công việc sáng tác. Ông bắt đầu viết tiểu thuyết là vì: "*Dòm thấy trong xứ cứ ôm truyện Tàu mà dịch mãi, chưa thấy ai viết bộ tiểu thuyết nào cả. Tưởng rằng dầu hay dầu dở*



cũng của mình. Tôi khởi đầu viết bộ **Hà Hương phong nguyệt**<sup>1</sup>. Ông hiểu rằng mình chịu ảnh hưởng của văn học Pháp nhiều hơn văn học Trung Hoa, nhưng ông cũng muốn viết theo hình thức của tiểu thuyết chương hồi Trung Quốc vì ông có lý do riêng của ông: “Tôi học văn Pháp có lần hơn văn Tàu, nên tôi viết theo cách văn Pháp nhiều hơn. Nhưng mà tôi không dùng văn Pháp mà nói đây, tôi muốn dùng văn Tàu để mở mắt giùm cho chú hủ Nho nào đó”<sup>1</sup>.

Lê Hoàng Mưu cũng có người có nhiều thử nghiệm táo bạo trong các tác phẩm của mình. Thay vì kể chuyện, tự sự, ông đã sớm đi vào miêu tả, phân tích tâm lý nhân vật và đã đạt được những thành công nhất định. Sớm hơn cả Trương Tửu, Vũ Trọng Phụng, Trọng Lang, ông đã đặt ra vấn đề tính dục và những trang viết nóng bỏng của ông trong **Hà Hương phong nguyệt**, **Người bán ngọc** đã làm xôn xao dư luận trong một thời mà ảnh hưởng của Tống Nho còn rất sâu nặng. Qua việc sáng tạo ra những cốt truyện có các tình tiết ly kỳ, qua việc thể hiện những vụ phá án ngoạn mục, ông có lẽ cũng là người gợi ý cho kiểu tiểu thuyết trinh thám sau này ở Phú Đức, Việt Đông... Kết cấu trong các tác phẩm của ông cũng rất đa dạng, sáng tạo so với văn chương thời kỳ đó. Ông rất có ý thức về nghệ thuật kết cấu: “người học văn, phải biết cách dùng văn, nghĩa là phải có học cách đặt đề”, “cách đặt đề vạc nào cũng thế, có lấy hư làm thiệt, lấy thiệt làm hư, lấy khen làm chê, lấy cười làm khóc; tiếng kiêu tiếng nhạo, lấy rũi làm may; thế mới hùng biện; thế mới cao đàm, thế mới gọi văn hoa tươi tốt”<sup>2</sup>. Không phải ngẫu nhiên mà nhà nghiên cứu Bằng Giang trong **Văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ 1865 – 1930** đã khẳng định: “tiểu thuyết (không nói truyện ngắn) thì cũng chỉ bắt đầu với **Hà Hương phong nguyệt** của Lê Hoàng Mưu”<sup>3</sup>. Nhà báo Lãng Tửu trong một bài báo viết về Lê Hoàng Mưu trên báo **Mai** năm 1939 cũng cho rằng ông “đã có cái vinh dự tối cao của kẻ đàn anh ăn trước bước đầu mà lại có tài hoa lỗi lạc”<sup>4</sup>. Nguyễn Liên Phong trong **Điếu cổ hạ kim thi tập** đã hết lời ca ngợi ông:

“Khen bầy thầy Mưu dạng mỹ miều  
Có khoa ngôn ngữ nét không kiêu  
Điển tòa thuở nọ công siêng nhọc  
Nóng Cổ ngày nay bút dẹt thêu  
Tuổi hãy xuân xanh khuôn phép đủ  
Phước nhờ đầu bạc đắp vun nhiều  
Từ đây báo quán thêm khong ngợi<sup>5</sup>  
Rằng rằng như chuông cả tiếng kêu”

Sự nghiệp sáng tác và những đóng góp cho văn học, cho báo chí nước nhà của Lê Hoàng Mưu, một nhà báo, một nhà văn tiên phong, độc đáo, còn cần được chúng ta nghiên cứu một cách thấu đáo, sâu sắc hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Anh, Hồ Sĩ Hiệp, Thành Nguyên (1988), *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỷ XX (1900 – 1954)*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Hoài Anh (2001), *Chân dung văn học*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Kim Anh (chủ biên) (2004), *Tiểu thuyết Nam bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM.
4. Vũ Tuấn Anh, Bích Thu (chủ biên) (2001), *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam*, Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Đầu (1994), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn: Vĩnh Long (Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh)*, Nxb TP. Hồ Chí Minh.
6. Bằng Giang (1992), *Văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ 1865 – 1930*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Lê Hoàng Mưu, *Văn chương mắc lăm*, Lục tinh tân văn số 2346, 14.6.1926.

<sup>2</sup> Lê Hoàng Mưu, *Văn chương mắc lăm* (tài liệu đã dẫn).

<sup>3</sup> Bằng Giang, *Văn học quốc ngữ ở Nam Kỳ 1865 – 1930*, NXB Trẻ, TP. HCM, tr.257.

<sup>4</sup> Lãng Tửu, *Còn voi*, báo *Mai* 6.1.1939.

<sup>5</sup> Khong ngợi: khen ngợi.

7. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên) (1988), *Địa chí văn hoá TP. Hồ Chí Minh*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Nguyễn Duy Oanh (1971), *Tĩnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hoá xb, Sài Gòn.

9. Nguyễn Liên Phong (1915), *Điều cổ hạ kim thi tập*, Imprimerie de L'Union, Sài Gòn.

10. Nguyễn Q.Thắng (1990), *Tiến trình văn nghệ miền Nam*, Nxb Tổng hợp An Giang.

11. Nguyễn Q.Thắng (1999), *Tự điển tác gia Việt Nam*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.

12. Trần Mạnh Thường (2003), *Từ điển tác gia văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội.

13. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và Thơ mới*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.